**Kế toán công nợ phải thu/ Phải trả**

1. **Hạch toán công nợ phải thu - Mrs. ThoongSuk**
* Ghi nhận công nợ của khách hàng: Tcode AR
	+ Ni 411
	+ Mi ….
* Khách hàng trả tiền trước vào ngân hàng nhưng không biết của ai: GL1
	+ Ni 487
	+ Mi 411/ 412
* Thu tiền của khách hàng: T1
	+ Ni 55\*
	+ Mi 411/412
	+ Những trường hợp thu tiền khác thì xem tài liệu tiền
* Trường hợp bán cho khách hàng bằng USD, nhưng khách hàng trả tiền bằng KIP
	+ Nhập bán hàng = USD
	+ Nhập trả tiền = LAK

*🡪 Công nợ của khách hàng sẽ được giảm trừ khi xem sổ bằng tiền KIP*

1. **Hạch toán công nợ phải trả - Mrs. ThaVone**
* Ghi nhận công nợ phải thu: Tcode AP
	+ Ni …
	+ Mi 401, 402
* Trả tiền cho Nhà cung cấp: C1
	+ Ni 401, 402
	+ Mi 55\*
	+ Những trường hợp thu tiền khác thì xem tài liệu tiền
1. **Sổ sách/ Báo cáo**
* Accouting 🡪 Journal 🡪 Ledger/contra Account
* Báo cáo sẽ lọc theo các điều kiện lọc sau:
	+ Account: Tài khoản hạch toán (Bansi)
	+ Ref. entity: Đối tượng (Bào mái)
	+ Contra acct: Tài khoản đối ứng
	+ Location: Đơn vị cần xem dữ liệu (Văn phòng Cty, chi nhánh)
	+ Transaction type: Loại tocode (GL1, AR, …)
	+ Debit or Credit: Xem riêng chứng từ nợ, hoặc riêng chứng từ có hoặc cả 2
	+ Amount from … Amount to …: Số tiền từ khoảng nào tới khoảng nào
	+ Goto: Đối tượng hiển thị báo cáo
		- Group by contra account: Báo cáo nhóm theo tài khoản đối ứng
		- Group by transaction type: Báo cáo nhóm theo loại giao dịch
		- Group by ref.entities: Báo cáo nhóm theo nhóm đối tượng
		- Monthly sumary: Tổng hợp theo tháng
		- Detailed entries: Chi tiết giao dịch
1. **Chú ý**
* Với những nghiệp vụ mà khách hàng chưa được tạo, đang hạch toán vào mã 100-0528
	+ Yêu cầu tạo mã ngay
	+ Vào chứng từ sửa lại mã mới và save lại